

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lò Văn Viễn.
- Bà Lường Thị Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Thuý Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023, đối với bị cáo:

1. Lò Văn A, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản T, xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (*học vấn*): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn N và con bà: Hà Thị H; vợ: Tòng Thị D, có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (*học vấn*): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn P và con bà: Cà Thị I (đã chết) vợ: Tòng Thị D, có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị D, sinh năm 1990 (vợ bị cáo). Nơi cư trú: Bản T, xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 26/5/2023, Tổ công tác Công an xã C, Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống, kiểm soát ma túy tại bản Cần Tọ, Chiềng Sơ, Sông Mã phát hiện trong nhà của Lò Văn D, sinh năm 1985 ở bản Cần Tọ có một số người có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác vào nhà D kiểm tra thấy trong nhà có Lò Văn D và Lò Văn A sinh năm 1989, ở bản T, xã Y, Sông Mã. Quá trình kiểm tra tổ công tác yêu cầu D và A giao nộp những đồ vật tài liệu vi phạm pháp luật, đã tự lấy ở trên giường ngủ tại phòng khách của nhà D 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác (A và D khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn thu giữ 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém, 01 bật lửa ga hiệu Thống Nhất và tạm giữ của A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 29X3 – 177.61.

Ngày 27/5/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- *Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,15 gam, trích toàn bộ 0,15 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.*

- *Các mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,06 gam, trích toàn bộ 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.*

Tại Kết luận giám định số 1120 ngày 30/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.*

- *Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của*

Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,06 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2023, Lò Văn A điều khiển xe mô tô BKS 29X3 – 177.61 từ Thị trấn Sông Mã về đến bản Cần Tọ, Chiềng Sơ, Sông Mã thì vào nhà Lò Văn D chơi, trong lúc ngồi nói chuyện A rủ D góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, D nhất trí và lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho A, A cũng bỏ ra 50.000 đồng, tổng cộng 100.000 đồng (là tiền do A và D lao động tiết kiệm mà có), A cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô chở D đi đến bản Huổi Lìu, Nà Nhieu, Sông Mã để tìm mua ma túy, đến bản Huổi Lìu hai người nhìn thấy một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, A điều khiển xe đi đến gần và hỏi người này có biết chỗ nào bán ma túy không, người đàn ông dân tộc Mông bảo đưa tiền sẽ đi mua hộ, A lấy 100.000 đồng đưa cho người này, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu đó khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho A 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 mảnh Hồng phiến, A nhận gói ma túy cầm ở tay trái rồi điều khiển xe chở D quay về nhà, đến nhà D hai người rủ nhau vào phòng khách nhà D để sử dụng ma túy, lúc này D lấy mảnh giấy bạc ở bao thuốc lá Thăng Long và bật lửa ga có sẵn ở nhà vào phòng khách đưa cho A, tại đây A trích một ít Heroine và một ít hồng phiến ra cùng D sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể, sử dụng xong A lấy mảnh nilon màu hồng gói số Heroine và các mảnh hồng phiến còn lại cất giấu trên giường ngủ trong phòng khách, sau đó cả hai đi ngủ. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 26/5/2023 khi D và A đang ở trong nhà thì tổ công tác Công an xã C, Sông Mã đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 85/CT-VKSSM ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự,

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt Lò Văn A từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Phạt Lò Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Phạt Lò Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo sử dụng ma túy và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là (*phạt tiền*);

Bị cáo Lò Văn A không phải chịu án phí; bị cáo Lò Văn D không thuộc trường hợp được miễn nên phải chịu án phí theo quy định chung; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, đều có ý kiến xin lại xe mô tô tạm giữ của bị cáo Lò Văn A. Sau khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở chứng minh: Ngày 25/5/2023, Lò Văn A rủ Lò Văn D góp tiền mỗi người 50.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, sau đó điều khiển xe mô tô chở D đến khu vực bản Huổi Lìu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã tìm mua được 01 gói Heroine cùng các mảnh viên nén màu hồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, sau đó cả hai quay về, đến nhà, D lấy mảnh giấy bạc và bật lửa ga rồi rủ nhau vào trong phòng khách nhà D cùng A trích mỗi loại một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại gói và để ở trên giường ngủ nhà D. Đến sáng ngày 26/5/2023, khi A và D đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã C đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,15 gam Heroine và 0,06 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam.

- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và thông báo kết luận giám định về ma túy; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội D, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo các tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ và Tổ chức sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án bị cáo Lò Văn A là người khởi xướng, rủ rê, góp tiền cùng đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng; bị cáo Lò Văn D vai trò đồng phạm trong việc cùng đi tìm mua ma túy và là người cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ là *(người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải)* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính theo các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực bản Huổi Lìu, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 29X3 – 177.61, tạm giữ của bị cáo Lò Văn A, qua tra cứu thông tin phương tiện đường bộ đăng ký xe

mang tên Nguyễn Quang Đ, địa chỉ Cụm 6, Đan Phượng, Hà Nội. Qua xác minh xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung, duy nhất của gia đình. Khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì vợ của bị cáo là Tòng Thị D không biết. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tại phiên tòa, chị Tòng Thị D có ý kiến đề nghị xin lại chiếc xe mô tô, do đó cần xem xét trả lại.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại: 01 túi nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém; 01 bật lửa ga là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Các bị cáo không có tài sản, gia đình đều khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là *(phạt tiền)*.

[9] Về án phí:

- Bị cáo Lò Văn A thuộc diện là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

- Bị cáo Lò Văn D không thuộc trường hợp được miễn, nên phải chịu án phí theo quy định chung.

[9] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về nội D, tội danh và các vấn đề khác đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Lò Văn A 01 năm 08 tháng tù (*một năm tám tháng*). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Lò Văn D 01 năm 08 tháng tù (*một năm tám tháng*). Về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Lò Văn D 02 năm tù (*hai năm*). Về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành năm 03 năm 08 tháng tù (*ba năm tám tháng*). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 01 (một) mảnh Nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị cháy sém; 01 (một) bật lửa ga.

- Trả lại cho chị Tòng Thị D: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu trắng-bạc-đen, BKS:29X3-177.61.

Toàn bộ vật chứng được mô tả (*theo Quyết định chuyển vật chứng số 108 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Lò Văn A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 15/8/2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết